

Ngày soạn:
Ngày dạy: 23/12/07

Tiết 49: QUY TẮC DẤU NGOẶC

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC:

1. Kiến thức: HS Hiểu và vận dụng được quy tắc dấu ngoặc (bỏ dấu ngoặc và cho số hạng vào trong dấu ngoặc).
2. Kỹ năng: HS biết khái niệm tổng đại số, viết gọn và các phép biến đổi trong tổng đại số.
3. Thái độ: Có thái độ cẩn thận trong tính toán.

II. CHUẨN BỊ TÀI LIỆU-TBDH:

1. Chuẩn bị của thầy: SGK,SGV,tài liệu tham khảo.
2. Chuẩn bị của trò: ĐDHT,SGK,phiếu học tập.

III. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

1. Ôn định tổ chức:

2. Kiểm tra bài cũ:

HS 1: Tính : a) $12 - (-5 - 7)$

b) $(-17) - (8 - 25)$

HS 2: Nêu quy tắc trừ hai số nguyên? Áp dụng tính: $15 - (-9) - 4$.

3. Bài mới:

Hoạt động của thầy - trò	Nội dung kiến thức cần đạt
<u>Hoạt động 1:</u> Quy tắc dấu ngoặc GV: Đặt vấn đề Hãy tính giá trị biểu thức $5 + (42 - 15 + 17) - (42 + 17)$ Nêu cách làm? GV: Ta nhận thấy trong ngoặc thứ nhất và ngoặc thứ hai đều có $42 + 17$, vậy có cách nào bỏ được cái ngoặc này đi thì việc tính toán sẽ dễ dàng hơn. GV: Xây dựng quy tắc dấu ngoặc GV: Cho HS làm ?1 GV: Qua ?1 hãy rút ra nhận xét: Khi bỏ dấu ngoặc có dấu “-” đằng trước ta làm thế nào? GV: Yêu cầu HS làm ?2 HS: Thực hiện ?2 trên bảng GV: Khi bỏ dấu ngoặc có dấu “+” đằng	<u>1. Quy tắc dấu ngoặc</u> ?1 Hướng dẫn a. Số đối của 2 là (-2) Số đối của (-5) là 5 Số đối của $[2 + (-5)]$ là $-[2 + (-5)] = -(-3) = 3$ b. Tổng các số đối của 2 và -5 là: $(-2) + 5 = 3$. Số đối của tổng $[2 + (-5)]$ cũng là 3. Vậy “Số đối của một tổng bằng tổng các số đối của các số hạng”. ?2 Hướng dẫn Tính và so sánh kết quả a. $7 + (5 - 13) = 7 + (-8) = -1$ $7 + 5 + (-13) = 12 + (-13) = -1$ $\Rightarrow 7 + (5 - 13) = 7 + 5 + (-13)$

trước thì dấu các số hạng trong ngoặc như thế nào?

HS: Dấu các số hạng giữ nguyên

GV: Từ đó cho biết: Khi bỏ dấu ngoặc có dấu “-” đằng trước thì dấu các số hạng trong ngoặc như thế nào?

GV: Yêu cầu HS phát biểu lại quy tắc bỏ dấu ngoặc (SGK)

HS: Phát biểu các quy tắc dấu ngoặc (SGK)

GV: Đưa ví dụ tính nhanh (SGK)

GV: Yêu cầu HS làm ?3

HS: Lần lượt hai HS thực hiện ?3 trên bảng

Hoạt động 2: Tổng đại số

GV: Giới thiệu như SGK

- Tổng đại số là một dãy các phép tính cộng, trừ các số nguyên.

- Khi viết tổng đại số: Bỏ dấu của phép cộng và dấu ngoặc.

GV: Đưa ví dụ trên bảng và yêu cầu HS làm.

HS: Làm VD như yêu cầu

GV: Giới thiệu các phép biến đổi trong tổng đại số.

* các phép biến đổi trong tổng đại số:

- Thay đổi vị trí các số hạng kèm theo dấu của chúng.

- Đặt dấu ngoặc để nhóm các số hạng một cách tùy ý với chú ý rằng nếu trước dấu ngoặc là dấu trừ “-” thì phải đổi dấu tất cả các số hạng trong ngoặc.

GV: Nêu chú ý (SGK)

$$b. 12 - (4 - 6) = 12 - (-2) = 12 + 2 = 14$$

$$12 - 4 + 6 = 8 + 6 = 14$$

$$\Rightarrow 12 - (4 - 6) = 12 - 4 + 6$$

* Quy tắc: SGK-84.

Ví dụ: Tính nhanh

$$a. 324 + [112 - (112 + 324)]$$

$$= 324 + [112 - 112 - 324] = 324 - 324 = 0$$

$$b. (-257) - [(-257 + 156) - 56]$$

$$= -257 - (-257 + 156) + 56$$

$$= -257 + 257 - 156 + 56 = -100$$

?3 Tính nhanh

$$a. (768 - 39) - 768 = 768 - 39 - 768 = -39$$

$$b. (-1579) - (12 - 1579) = -1579 - 12 + 1579 = -12$$

2. Tổng đại số

$$VD: 5 + (-3) - (-6) - (+7) =$$

$$5 + (-3) + (+6) + (-7)$$

$$= 5 - 3 + 6 - 7$$

$$= 11 - 10 = 1$$

► **Chú ý:** Nếu không sợ nhầm lẫn, ta có thể nói gọn tổng đại số là tổng.

4. Củng cố- Luyện tập:

– GV nhấn mạnh lại quy tắc dấu ngoặc cho học sinh.

– Hướng dẫn học sinh làm bài tập 55 SGK

5. Hướng dẫn học sinh học ở nhà:

– Học sinh về nhà học bài và làm bài tập còn lại.

– Chuẩn bị bài tập phần luyện tập.

